

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58/2023/DS-ST**

Ngày: 12 – 09 – 2023.

V/v: “Thực hiện nghĩa
vụ trả tiền”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Thắng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2023/TLST - DS, ngày 21 tháng 04 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST – DS, ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H1, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Duy C là luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HK & Gia Luật chi nhánh tại K. Địa chỉ: Số 103, đường Lê Thị Hồng G, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Bà Trần Thị H2. Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

+ Bà Vương Thị A. Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà Trần Hương M. Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H1 trình bày: Vào ngày 09/12/2022 bà Vũ Thị H1 có cho bà Trần Thị H2, cư trú ở thôn 12, xã Đ vay số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) gốc, sau đó H2 không trả tiền cho H1 nên H1 đã làm đơn khởi kiện bà Trần Thị H2 tại Tòa án nhân dân huyện K. Sau khi khởi kiện giữa bà Vũ Thị H1 với bà Trần Thị H2 và bà Trần Thị T đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2. Đến sáng ngày 20/12/2022 bà Vũ Thị H1 và bà Trần Thị T thỏa thuận bà Trần Thị T có trách nhiệm thay H2 trả cho H1 số tiền 400.000.000đ trong ngày 20/12/2022 thì H1 đồng ý bớt cho bà T số tiền 50.000.000đ, hẹn đến chiều các bên cùng đến Tòa án thực hiện thỏa thuận trên để H1 rút đơn khởi kiện với H2. Tuy nhiên sau khi về nhà chồng H1 không đồng ý bớt số tiền 50.000.000đ như thỏa thuận trước nên đến chiều cùng ngày 20/12/2022 H1 thay đổi ý kiến yêu cầu bà Trần Thị T có trách nhiệm trả đủ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2 thì H1 mới đồng ý rút đơn khởi kiện đối với bà Trần Thị H2. Do đó bà T đã đồng ý trả cho H1 số tiền 450.000.000đ thay cho H2, khi đó các bên thỏa thuận bà T chuyển khoản trả trước cho H1 số tiền 400.000.000đ, còn lại số tiền 50.000.000đ bà T viết giấy hẹn đến tháng 4/2023 trả dứt điểm số tiền trên cho H1 và bà T ký xác nhận ghi rõ họ tên dưới mục người viết

đơn, đến nay đã hết thời hạn cam kết nêu trên và H1 đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền nhưng cho đến nay bà T vẫn không trả được khoản tiền nào. Do đó, H1 khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 50.000.000đ vay gốc nhận trả nợ thay cho H2.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Duy C trình bày:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Trần Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 50.000.000đ theo giấy nhận nợ ngày 20/12/2022.

*** Tại các lời khai quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị T trình bày:** Vào ngày 09/12/2022 bà Vũ Thị H1 có cho bà Trần Thị H2 vay số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và H2 đã bị H1 khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện K. Khi đó bà T ới bà Vũ Thị H1 và bà Trần Thị H2 đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2. Sau nhiều lần thương lượng đến sáng ngày 20/12/2022 giữa bà T với bà Vũ Thị H1 tại quán cà phê TH thỏa thuận với nhau bà Trần Thị T có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 400.000.000đ trong ngày 20/12/2022 thì H1 đồng ý bớt cho bà T số tiền 50.000.000đ bà T đã ghi âm lại các cuộc nói chuyện và có bà Trần Hương M, bà Vương Thị A chứng kiến. Tuy nhiên đến chiều cùng ngày thì H1 thay đổi ý H1 đòi lấy đủ số tiền 450.000.000đ thì H1 mới đồng ý rút đơn khởi kiện đối với H2, trong khi đó bà T đã thỏa thuận với một số người khác mà H2 nợ và đã trả vào Ngân hàng 300.000.000đ để lấy bìa đỏ H2 ra thỏa thuận, đến phút cuối thì H1 lại thay đổi ý kiến và để H1 trả giấy nợ lại cho H2 nên bà T đã đồng ý với yêu cầu của H1 và chuyển khoản trả cho H1 số tiền 400.000.000đ, còn lại số tiền 50.000.000đ bà T trực tiếp viết giấy nợ hẹn đến tháng 03/2023 trả cho khớp với số tiền H2 nợ, nếu sau này H1 có đòi tiền thì bà T xử lý sau chứ bà T không đồng ý trả tiền mặt cho bà H1, vì trước đây H1 đã thống nhất bớt cho bà T số tiền 50.000.000đ, hơn nữa trước khi bà T đứng ra nhận trả nợ thay cho H2 trả tiền cho H1 thì H1 có thống nhất cho

H2 nợ lại số tiền 50.000.000đ nhưng không thành. Do đó tôi không đồng ý trả số tiền 50.000.000đ cho bà H1.

*** Ý kiến của bà Trần Thị H2 trình bày:** Vào ngày 09/12/2022 H2 có vay của bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ để làm ăn nhưng bị người khác lừa hết, trong lúc H2 đang sốc thì có bà Vũ Thị H1 và bà P nói đến mua nhà của H2 để trừ nợ nên H2 đã đồng ý. Khi đó tài sản của H2 đang thế chấp để vay ngân hàng nên H1 hứa cho H2 vay thêm số tiền 300.000.000đ nữa để trả Ngân hàng và lấy bìa đồ ra để làm thủ tục chuyển nhượng, sau khi H2 viết giấy nợ số tiền 750.000.000đ thì H1 không đưa tiền cho H2 mượn mà làm đơn khởi kiện H2 tại Tòa án. Khi đó H2 đã giao số tiền nợ, cùng với căn nhà của gia đình H2 cho bà Trần Thị T cùng với một số người mà H2 nợ để họ tự thỏa thuận với nhau, khi đó H2 nghe bà T nói H1 đồng ý bớt cho bà T số tiền 50.000.000đ để cô T sớm đưa tiền cho H1 trả tiền thay H2 và H1 sớm rút đơn khởi kiện. **Khi đó bà T yêu cầu bà H1** viết cho H2 cái giấy xác nhận để đảm bảo việc H2 đã hết nợ số tiền 450.000.000đ và từ nay trở đi H1 không được đòi tiền H2 nữa. Việc giữa bà Vũ Thị H1 với bà Trần Thị T tranh chấp nhau thì hai bên tự giải quyết không liên quan đến H2. Còn việc bà T cho rằng H2 có viết giấy hẹn nợ với H1 đối với số tiền 50.000.000đ và H2 đưa cho bà T cất giữ nhưng khi hoà giải không thành thì tờ giấy đó không có giá trị, hơn nữa số tiền 450.000.000đ bà T nhận trách nhiệm trả tiền cho H1 thay cho H2 và xác nhận H2 đã hết nợ tiền bà H1.

*** Ý kiến của bà Vương Thị A và bà Trần Hương M trình bày:** Vào ngày 20/12/2022 tại quán cà phê TH tôi có chứng kiến việc bà Trần Thị T thỏa thuận trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2 nhưng với điều kiện nếu trong ngày 20/12/2022 bà T trả được cho H1 số tiền 400.000.000đ thì H1 đồng ý bớt cho bà T số tiền còn lại 50.000.000đ, sau khi thỏa thuận đến trưa cùng ngày H1 gọi điện thoại lên cho bà A nói rằng chồng H1 không đồng ý bớt cho bà T số tiền 50.000.000đ như thỏa thuận nữa mà yêu cầu bà T phải trả đủ số tiền

450.000.000đ cho H1 thay cho bà Trần Thị H2 thì H1 mới rút đơn kiện. Vì vậy bà A chỉ chứng kiến việc trên vào sáng ngày 20/12/2022 tại quán cà phê TH, còn sau đó các bên làm việc với nhau và viết giấy nhận nợ với nhau như thế nào thì bà A không chứng kiến. Đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật; Tiến hành thu thập chứng cứ, đối chất, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Duy C trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên quan điểm, toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị HĐXX giải quyết: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 50.000.000đ theo giấy nhận bà T viết vào ngày 20/12/2022.

- Ý kiến của bà Vũ Thị H1: Thống nhất với ý kiến tranh luận của ông Phạm Duy C và không trình bày bổ sung gì thêm.

- Ý kiến tranh luận bà Trần Thị T trình bày: Bà T xác nhận số tiền 50.000.000đ theo giấy nhận ghi ngày 20/12/2022, hẹn đến tháng 3/2022 trả là do bà T trực tiếp viết đề hẹn với H1 nhưng không đồng ý trả cho H1 số tiền 50.000.000đ trả nợ thay cho H2, vì số tiền trên H1 đã thống nhất bớt cho bà T vào sáng ngày 20/12/2022 nhưng sau đó lại thay đổi nên bà T đồng ý viết lại giấy nhận nợ và không đồng ý trả tiền.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 274, 278, 280, 351, 353, 357, 365 và Điều 370 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 50.000.000đ; Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu, do đó không đặt ra để giải quyết; Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Vũ Thị H1, ghi ngày 03/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật: “Thực hiện nghĩa vụ trả tiền” được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 370 Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên buộc bà Trần Thị T trả lại cho bà Vũ Thị H1 số tiền 50.000.000đ, HĐXX nhận định:

Vào ngày 09/12/2022 bà Trần Thị H2 vay của bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn) nên đến ngày 15/12/2022 H1 đã khởi kiện H2 tại Tòa án nhân dân huyện K. Do đó bà Vũ Thị H1 với bà Trần Thị H2 và bà Trần Thị T đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2, đến sáng ngày 20/12/2022 bà Vũ Thị H1 yêu cầu bà Trần Thị T có trách nhiệm thay H2 trả cho H1 số tiền 400.000.000đ trong ngày 20/12/2022 và H1 đồng ý bớt cho bà số tiền 50.000.000đ. Tuy nhiên đến chiều ngày 20/12/2022 H1 thay đổi ý kiến yêu cầu

bà Trần Thị T phải trả đủ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2 thì H1 mới đồng ý rút đơn khởi kiện đối với bà Trần Thị H2 nên đến khoảng 16 giờ cùng ngày bà T đã thống nhất thỏa thuận về việc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị H1 số tiền 450.000.000đ thay cho H2. Đồng thời bà T viết giấy xác nhận, hẹn đến tháng 03/2023, bà T sẽ có trách nhiệm thay mặt H2 trả số tiền trên cho bà H1. Đây là khoản tiền nằm trong tổng số tiền H2 vay của bà H1. Số tiền này không phát sinh lãi hoặc hủy bỏ ngang nếu không có sự thỏa thuận của ba người là bà H1, H2 và bà T. Như vậy, nghĩa vụ của bà T đã phát sinh kể từ thời điểm bà T ký giấy xác nhận nợ ngày 20/12/2022 vì các bên đã thống nhất chuyển giao nghĩa vụ với nhau nên H2 không còn nghĩa vụ gì với H1 đối với số tiền 450.000.000đ. Sự việc trên đã được H1 và bà T thừa nhận tại phiên tòa và số tiền 50.000.000đ bà T nhận trả nợ cho H1 không liên quan gì đến H2 đã được các bên thống nhất thỏa thuận sau cùng vào ngày 20/12/2022. Từ đó, bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho H1 số tiền 50.000.000đ là hoàn toàn phù hợp với Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo giấy xác nhận nợ do bà Trần Thị T lập ngày 20/12/2022 bà T đã hẹn trả tiền nợ cho H1 vào tháng 3/2023 nhưng cho đến nay bà T vẫn không trả nợ cho H1 là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H1 là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị T trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 50.000.000đ thay cho bà Trần Thị H2 là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Bà Vũ Thị H1 không yêu cầu. Do đó HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bà Trần Thị T phải chịu 2.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo mức: $50.000.000đ \times 5\% = 2.500.000đ$ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000983 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

[5] Xét ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 278, 280, 351, 353, 357 và Điều 370 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H1.

1. Buộc bà Trần Thị T phải có trách nhiệm trả lại cho bà Vũ Thị H1 số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí và tiền tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Thị T phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị H1 số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000983 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Vũ Thị H1 và bị đơn bà Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai